

CHỈ THỊ

Về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2019

Thực hiện Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 24/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; Chủ tịch UBND tỉnh chỉ thị các sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố, các công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là các sở, ngành và địa phương) tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 với các yêu cầu, nhiệm vụ và nội dung chủ yếu sau:

A. YÊU CẦU XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

1. Đánh giá sát thực, đúng thực chất tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP của Chính phủ và tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, bao gồm: các mục tiêu, nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm và ước thực hiện cả năm 2018; việc thực hiện các mục tiêu tăng trưởng kinh tế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; các lĩnh vực khoa học, giáo dục đào tạo, an sinh xã hội, tài nguyên và môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh,... và có những giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, ổn định đời sống nhân dân.

2. Dự báo kịp thời tình hình thế giới, khu vực, trong nước và của tỉnh, những cơ hội, thách thức đối với sự phát triển để đề xuất giải pháp phù hợp, hạn chế thấp nhất các tác động tiêu cực có thể xảy ra.

3. Trên cơ sở kết quả đã đạt được và dự báo tình hình trong nước; căn cứ vào các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020; các điều kiện thực tế của từng ngành, lĩnh vực, địa phương; các sở, ngành và địa phương xác định mục tiêu, nhiệm vụ và các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019.

4. Việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020; các chương trình hành động của UBND tỉnh¹ thực hiện Nghị quyết của Đảng, của

¹Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020; Chương trình hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 22/7/2016 của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

Chính phủ và các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương khóa XII².

5. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 phải được triển khai đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị.

6. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng, hiệu quả; tăng cường trách nhiệm giải trình trong xây dựng kế hoạch và phân bổ các nguồn lực.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; khai thác và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển nhanh và bền vững. Nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế; đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng kết hợp hiệu quả phát triển chiều rộng với chiều sâu. Phấn đấu tăng trưởng kinh tế cao hơn năm trước, xây dựng Vĩnh Phúc trở thành một trong những trung tâm công nghiệp, du lịch của Vùng và cả nước; tập trung tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với chuyển đổi lao động nông thôn; sớm hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới; kiểm soát và hạn chế ô nhiễm môi trường. Bảo đảm sự gắn kết giữa phát triển kinh tế với thực hiện an sinh xã hội; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Tăng cường quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Về phát triển kinh tế:

a. Tăng cường ổn định kinh tế, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách tài khóa của Chính phủ; Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý thuế, chống thất thu, gian lận thuế, chống chuyển giá. Cơ cấu lại thu - chi ngân sách nhà nước. Quản lý chi ngân sách đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả trong khả năng cân đối ngân sách tỉnh. Tăng cường kiểm soát và nâng cao hiệu quả sử dụng các khoản vay; đảm bảo giới hạn an toàn về nợ công, nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công. Ưu tiên nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, đảm bảo kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

Thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, chặt chẽ; nâng cao hiệu quả huy động và phân bổ nguồn vốn trong nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững.

b. Các sở, ngành căn cứ số liệu tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng đầu năm 2018 do Cục Thống kê công bố, đồng thời căn cứ vào điều kiện thực tế ước thực hiện cả năm và dự báo triển vọng phát triển để xác định chỉ tiêu GRDP năm 2019 cho phù hợp.

² Gồm: Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 11-NQ/TW về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 12-NQ/TW về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

c. Tập trung triển khai có hiệu quả Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 08/3/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế”.

d. Bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng; phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế. Nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện các Luật, nghị quyết sau khi được Quốc hội và HĐND tỉnh thông qua; Thực hiện tốt các văn bản hướng dẫn thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh; chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021. Đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại. Tập trung nguồn lực xây dựng các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân trong tỉnh.

đ. Thúc đẩy tăng trưởng các ngành/lĩnh vực gắn với phát triển thị trường trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo Nghị quyết số 201/2015/NQ-HĐND; Nghị quyết số 202/2015/NQ-HĐND ngày 22/12/2015 của HĐND tỉnh và các chương trình, kế hoạch đã đề ra nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất. Tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giữa hộ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã với doanh nghiệp từ khâu sản xuất đến tiêu thụ để giảm chi phí, đảm bảo thị trường đầu ra, dần đưa sản xuất nông nghiệp lên quy mô lớn hơn với giá trị gia tăng cao hơn. Kịp thời hướng dẫn bà con nông dân sản xuất phù hợp với nhu cầu thị trường, tăng cường cung cấp thông tin về thị trường tiêu thụ nông sản cho bà con nông dân. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nhất là những vùng trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây có giá trị kinh tế cao, ngô biến đổi gen; Quản lý chặt chẽ vật tư đầu vào đồng thời theo dõi, kiểm soát có hiệu quả dịch bệnh trên cây trồng. Khuyến khích xây dựng các Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại một số địa bàn có điều kiện.

Phát triển chăn nuôi tập trung theo quy mô trang trại, gia trại phù hợp với quy hoạch; Tập trung cải tạo giống và nâng cao năng suất, chất lượng đàn vật nuôi. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân liên kết chăn nuôi theo chuỗi đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm để nâng cao hiệu quả đầu ra, ổn định thị trường tiêu thụ. Đa dạng hóa đối tượng, phương thức nuôi trồng thủy sản. Đẩy mạnh áp dụng thực hành nuôi trồng thủy sản tốt, có chứng nhận và truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực. Kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi. Tăng cường phòng trừ dịch bệnh.

Tiếp tục thực hiện Đề án trồng rừng thay thế. Gắn bảo vệ và phát triển rừng với các chính sách giảm nghèo, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nâng cao năng lực phòng chống cháy rừng. Thu hút đầu tư vào trồng rừng sản xuất và chế biến lâm sản, phát triển du lịch sinh thái rừng.

- Thực hiện tốt chương trình, kế hoạch hành động của Tỉnh ủy triển khai

thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 16 tháng 01 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2011 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ, du lịch đến năm 2020. Tích cực tháo gỡ, khó khăn vướng mắc để các dự án đầu tư du lịch, dịch vụ lớn triển khai theo đúng tiến độ. Xây dựng cơ chế khuyến khích thu hút các nhà đầu tư chiến lược vào lĩnh vực dịch vụ du lịch trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các mặt hàng, sản phẩm thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống, sức khỏe nhân dân; thắt chặt công tác quản lý thị trường, xử lý kịp thời các trường hợp gian lận thương mại, buôn lậu, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của các nhà sản xuất và người tiêu dùng.

e. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghị quyết số 19-2018/NQ-CP của Chính Phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo với mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi nhất cho đầu tư kinh doanh, giảm tối đa chi phí khởi nghiệp, giảm chi phí đầu vào, khuyến khích đổi mới công nghệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 4324/CTHĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2017 về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết 35/NQ-CP theo tinh thần Chính phủ đồng hành cùng doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước, thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 10-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tiếp tục triển khai Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/01/2013 của Tỉnh ủy về phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, hướng tới mục tiêu năm 2020 có 10.000 doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh...

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Từng bước cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 20/10/2017 của Tỉnh ủy về đầu tư tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị Vĩnh Phúc đến năm 2025. Đồng thời, đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại. Tập trung nguồn lực xây dựng các công trình lớn, quan trọng, thiết yếu, phục vụ phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân trong tỉnh.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, nhất là thu hút vốn FDI. Ưu tiên thu hút các dự án đầu tư về công nghiệp công nghệ cao, công nghệ sạch. Kiên quyết từ chối tiếp nhận, cấp phép cho những dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều năng lượng, có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, sinh thái. Hỗ trợ triển khai đầy nhanh tiến độ các dự án đã cấp phép đầu tư nhằm sớm hoàn thành dự án và đi vào hoạt động.

- Tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là giải phóng mặt bằng các khu công nghiệp, các dự án lớn, các công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, các công trình kết cấu hạ tầng khung đô thị.

- Tập trung các nguồn lực để từng bước xây dựng hoàn thiện, đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng ở các khu, cụm công nghiệp hiện có. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi để thu hút thêm các nhà đầu tư thứ cấp, tăng tỷ lệ lấp đầy các KCN. Đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng và bàn giao đất sạch cho chủ đầu tư hạ tầng các Khu công nghiệp: Thăng Long Vĩnh Phúc, Tam Dương II khu A, Khu B, Phúc Yên, Chấn Hưng, Lập Thạch, Sông Lô, Tam Dương I để có quỹ đất cho sản xuất và triển khai dự án.

- Chuẩn bị các điều kiện lập Quy hoạch tỉnh đến năm 2030 tầm nhìn đến 2050. Đẩy nhanh tiến độ lập, thẩm định quy hoạch chung đô thị loại V theo Chương trình tổng thể xây dựng, phát triển đô thị Vĩnh Phúc; QHCT tỉ lệ 1/500 chỉnh trang phát triển đô thị; thực hiện rà soát đánh giá thực trạng công tác quy hoạch xây dựng. Tăng cường quản lý, giám sát việc thực hiện quy hoạch từ việc công bố, công khai quy hoạch, cắm mốc giới.

2. Về phát triển xã hội:

a. Về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo đảm an sinh xã hội:

- Thực hiện có hiệu quả các chính sách giải quyết việc làm gắn với thị trường lao động. Ổn định và phát triển thị trường xuất khẩu lao động. Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Đào tạo nghề nghiệp cho lao động phục vụ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2017-2020 định hướng đến năm 2025. Thực hiện tốt các chính sách trợ giúp xã hội, ưu đãi đối với người có công với cách mạng, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Đẩy mạnh việc phát triển nhà ở xã hội, nhà ở giá thấp cho các đối tượng chính sách và cho công nhân các khu công nghiệp.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; ưu tiên nguồn lực hoàn thành xây dựng nông thôn mới.

b. Về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân:

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Làm tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh, không để các dịch bệnh lớn xảy ra. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; trong đó thực hiện giảm quá tải bệnh viện tuyến trên. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử và nâng cao đạo đức nghề nghiệp. Phát triển y tế ngoài công lập, hình thành các cơ sở khám, chữa bệnh theo hình thức hợp tác công tư và mô hình quản lý bệnh viện như doanh nghiệp công ích. Đẩy mạnh

chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Tập trung đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Sản – Nhi để sớm đưa vào hoạt động.

c. Về phát triển giáo dục đào tạo:

- Thực hiện tốt nhiệm vụ đổi mới căn bản toàn diện giáo dục, đào tạo theo Chương trình hành động số 66/CTr/TU ngày 27/1/2014 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 4664/KH-UBND ngày 27/8/2014 của UBND tỉnh. Triển khai có hiệu quả Đề án số 6584/ĐA-UBND ngày 30/10/2014 của UBND tỉnh về dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục và đào tạo đến năm 2020; Đẩy mạnh phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và liên thông giữa các chương trình giáo dục, cấp học và trình độ đào tạo; Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất trường lớp học và trang thiết bị cho các cấp học từ bậc học mầm non đến THCS theo chuẩn quốc gia. Hoàn thành đưa vào sử dụng 500 phòng học mầm non cho các địa phương. Xây dựng kế hoạch thực hiện để 100% các trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2020, trong đó bậc mầm non và tiểu học đạt chuẩn vào năm 2018; Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục ở những nơi có điều kiện. Sắp xếp lại mạng lưới các trường THPT trên địa bàn tỉnh, xây mới trường THPT Chuyên Vĩnh Phúc.

d) Về phát triển khoa học công nghệ:

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 30/1/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế. Đẩy mạnh việc ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ mới vào các lĩnh vực của đời sống kinh tế. Ưu tiên nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ. Khuyến khích và hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, phát triển tại các doanh nghiệp; Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư, hỗ trợ và bảo trợ cho hoạt động khoa học và công nghệ. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ nhằm chống hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng trên địa bàn tỉnh.

đ) Phát triển văn hóa, thể dục thể thao:

Tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện quy định nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội mừng thọ,... Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao. Tăng cường quản lý các lễ hội; hạn chế tối đa việc sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Tiếp tục xây dựng các thiết chế văn hóa gắn với xây dựng nông thôn mới. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao trọng điểm.

Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi của

trẻ em; phát triển thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và nhân rộng các hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc.

e) Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm; tạo hiểu biết và nhận thức đúng trong toàn xã hội về bản chất, đặc trưng, các cơ hội và thách thức của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp.

3. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 729/KH-UBND ngày 08/02/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Vận hành tốt hệ thống quan trắc môi trường tự động trên địa bàn, xây dựng cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường, tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm. Triển khai tốt công tác thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, ký hợp đồng thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường công tác quản lý tài nguyên, tập trung bảo vệ môi trường và giảm thiểu phát thải đối với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp có nguy cơ ô nhiễm môi trường và phát thải cao. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh. Kiên quyết xử lý nghiêm những hành vi, vi phạm về đất đai. Xây dựng kế hoạch và tổ chức dồn thửa đổi ruộng ở những địa phương có điều kiện thuận lợi.

Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai. Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

Tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững, trong đó các sở, ngành, địa phương, tập trung theo dõi và đánh giá các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030.

4. Về cải cách hành chính; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí

Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Tăng cường biện pháp triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020. Tổ chức triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực,

hiệu quả. Đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 2764/KH-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 33-KH/TU ngày 08/12/2016 của Tỉnh ủy Vĩnh Phúc về thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 30/11/2016 của Tỉnh ủy về việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2016-2021.

Tập trung thanh tra, kiểm tra các vấn đề được dư luận quan tâm liên quan đến tham nhũng, lãng phí như: đất đai, tài nguyên khoáng sản, các dự án đầu tư theo hình thức BT, cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước... Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng. Tập trung giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định. Đề cao trách nhiệm của lãnh đạo cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý dứt điểm các vụ việc ngay từ cơ sở, không để phát sinh thành điểm nóng; tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài; không để xảy ra tình trạng gây bức xúc cho nhân dân.

5. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh và công tác đối ngoại.

- Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Hoàn thành chỉ tiêu tuyên gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm. Tiếp tục xây dựng lực lượng dự bị động viên vững mạnh về chính trị. Chỉ đạo các địa phương bổ sung, hoàn thiện kế hoạch mở rộng lực lượng dân quân tự vệ trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu.

- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh. Xây dựng lực lượng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng chính quy, tinh nhuệ từng bước hiện đại, có chất lượng tổng hợp, sức chiến đấu cao, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nắm chắc tình hình diễn biến về an ninh chính trị trên địa bàn; đảm bảo môi trường an ninh ổn định, không để xảy ra các “điểm nóng” phức tạp về an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo, an ninh trật tự các khu công nghiệp, đô thị... Bảo vệ an toàn các sự kiện chính trị - xã hội quan trọng của tỉnh. Thường xuyên mở các đợt cao điểm, tấn công, trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội; kiên quyết không để hình thành các ổ nhóm tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo hình thức “xã hội đen”, các tụ điểm tệ nạn xã hội phức tạp, gây bức xúc dư luận. Tăng cường đấu tranh với các tội phạm kinh tế, tham nhũng, môi trường. Nâng cao hiệu lực quản lý xuất nhập cảnh, quản lý người nước ngoài,... Chủ động phát hiện các yếu tố mất an toàn giao thông để có kiến nghị, giải pháp xử lý kịp thời, tiếp tục kiểm chế tai nạn giao thông, không để hình thành các “điểm đen” mất an toàn giao thông. Phát huy phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ.

III. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2018

1. Đối với dự toán NSNN năm 2019

a. Dự toán thu NSNN

Dự toán thu NSNN năm 2019 phải được xây dựng theo đúng chính sách, chế độ hiện hành, trên cơ sở đánh giá sát khả năng thực hiện thu NSNN năm 2018; đồng thời, phân tích, dự báo những nhân tố tác động làm thay đổi tình hình đầu tư, phát triển sản xuất - kinh doanh và hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu năm 2019; tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu và thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế; thực hiện các biện pháp cải cách, hiện đại hóa công tác quản lý thu, tăng cường thanh tra, kiểm tra, chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, phát hiện và ngăn chặn các hành vi chuyển giá, trốn lậu thuế; tăng cường xử lý nợ đọng thuế.

Phần đầu tỷ lệ huy động từ thuế, phí vào ngân sách nhà nước năm 2019 đạt khoảng 22-23% GRDP; Dự toán thu nội địa (không kể tiền thu sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết) năm 2019 bình quân chung cả tỉnh tăng tối thiểu 12-14% so ước thực hiện năm 2018. Dự toán thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng 4-6% so ước thực hiện năm 2018.

b. Dự toán chi NSNN

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2019 phù hợp với các mục tiêu cơ cấu lại ngân sách giai đoạn 2016-2020 theo nghị quyết số 07-NQ/TW của Bộ Chính trị, các nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII), các nghị quyết số 25/2016/QH14, số 26/2016/QH14 của Quốc hội. Thực hiện triệt để tiết kiệm, chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ, chủ động sắp xếp thứ tự các nhiệm vụ chi ưu tiên theo mức độ quan trọng, cấp thiết và khả năng triển khai trong năm 2019. Chi trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách mới khi cân đối được nguồn; chủ động dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định.

Khi xây dựng dự toán và bố trí ngân sách nhà nước năm 2019, các sở, ngành và địa phương cần chú ý các nội dung sau:

(1) Chi đầu tư phát triển

- Chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải phục vụ mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và nghị quyết Quốc hội, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Việc bố trí vốn kế hoạch chi đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật đầu tư công và văn bản hướng dẫn; Rà soát, đánh giá lại kế hoạch đầu tư công trung hạn, kiến nghị điều chỉnh trong tổng mức kế hoạch đã được phê duyệt cho phù hợp với thực tế; Ưu tiên bố trí dự toán năm 2019 để thanh toán nợ XCDB, thu hồi vốn ứng trước, bố trí vốn cho các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng năm 2019, đầu tư cho 2 chương trình mục tiêu quốc gia nhằm hướng đến mục tiêu giảm nghèo, tạo việc làm, phát triển nông nghiệp, nông thôn, các vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, vùng bị ảnh hưởng nặng nề của thiên tai; các dự án, công trình y tế, giáo dục, các dự án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và

các dự án phát triển hạ tầng trọng điểm để tạo lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế. Chương trình, dự án bố trí kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2019 phải có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ dự án khẩn cấp theo quy định của Luật Đầu tư công.

Toàn bộ số thu từ sắp xếp lại, xử lý tài sản công (trong đó có nhà, đất) và số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (sau khi trừ đi chi phí có liên quan) phải nộp NSNN và ưu tiên bố trí trong dự toán chi NSNN cho mục đích đầu tư phát triển theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn Luật. Các Sở, ngành, và địa phương lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2019 từ nguồn thu này gửi cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước trình cấp có thẩm quyền quyết định.

(2) Chi thường xuyên

Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo từng lĩnh vực, bảo đảm đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ nhà nước đã ban hành, bao gồm cả các chính sách đối với các đối tượng nghèo đa chiều theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

Thực hiện rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tránh chồng chéo; triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách; rà soát, sắp xếp các nhiệm vụ chi chưa thực sự cấp thiết; hạn chế mua sắm xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền, mở rộng thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô công; hạn chế tối đa tổ chức hội nghị, lễ hội, hội thảo, khánh tiết, công tác nước ngoài.

Tập trung hoàn thiện, ban hành các danh mục sự nghiệp công sử dụng NSNN; đẩy nhanh việc đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị TW 9 khóa XII; Đẩy mạnh việc đặt hàng, giao nhiệm vụ cho đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo khối lượng, đơn giá được phê duyệt và nghiệm thu theo kết quả thực hiện.

(3) Đối với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu

Các Sở, ngành và các địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tại quyết định phê duyệt từng chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu, hướng dẫn bổ sung cơ quan quản lý chương trình, thực hiện lập dự toán chi thực hiện các chương trình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và cơ quan chủ chương trình theo quy định.

(4) Đối với các chương trình, dự án sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

Căn cứ quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn thi hành, căn cứ hiệp định đã ký với các nhà tài trợ, tiến độ khả năng thực hiện dự án trong năm 2019 và trong phạm vi hạn mức vốn ngoài nước trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Trên

cơ sở cơ chế tài chính của từng dự án, các đơn vị thực hiện lập dự toán các chương trình, dự án có sử dụng vốn ngoài nước, chi tiết vốn vay nợ nước ngoài (bao gồm vay ODA, vay ưu đãi), vốn viện trợ, vốn đối ứng; phân định theo tính chất chi đầu tư phát triển, chi sự nghiệp, ưu tiên bố trí đủ kế hoạch vốn cho các dự án kết thúc hiệp định trong năm kế hoạch.

(5) Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương

Các Sở, ngành và các địa phương tiếp tục lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương bao gồm: tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); 50% nguồn tăng thu ngân sách địa phương (không kể thu tiền sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết); nguồn thực hiện cải cách tiền lương các năm trước còn dư...; nguồn dành ra cho triển khai thực hiện các nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW của Hội nghị TW 6 khóa XII.

(6) Ngân sách tỉnh và ngân sách địa phương các cấp bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

(7) Các Sở, ngành và các cơ quan, đơn vị ở địa phương báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2018 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2019 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn.

c. Xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2019

Ngoài việc bảo đảm các yêu cầu tại các điểm a, b khoản 1 Mục III, việc xây dựng dự toán ngân sách địa phương các cấp năm 2019 các Sở, ngành và địa phương còn phải bảo đảm các yêu cầu sau:

(1) Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Các cơ quan tài chính, thuế, hải quan, phối hợp với các cơ quan liên quan chấp hành nghiêm việc lập dự toán thu ngân sách và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh trong việc xây dựng dự toán thu ngân sách. Yêu cầu Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, lập dự toán tích cực, sát thực tế phát sinh, tổng hợp đầy đủ các khoản thu mới trên địa bàn để tính đúng, tính đủ nguồn thu, không để phân dư địa để thực hiện giao chỉ tiêu phân đấu thu, lấy chỉ tiêu thu của HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao làm căn cứ chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách trên địa bàn.

(2) Dự toán chi ngân sách địa phương

Căn cứ vào nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa ngân sách tỉnh và ngân sách địa phương, số bổ sung cân đối từ ngân sách tỉnh cho ngân sách địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách; trên cơ sở mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; căn cứ thực hiện các nhiệm vụ chi ngân sách của địa phương năm 2017, ước thực hiện năm 2018, xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương (chi đầu tư, chi thường

xuyên) chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật Ngân sách, Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, bảo đảm ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các dự án, nhiệm vụ đã cam kết, chế độ chính sách đã ban hành; xác định dự toán bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh cho địa phương để thực hiện các chính sách, chế độ của tỉnh sau khi đã chủ động sử dụng các nguồn của địa phương.

(3) Đối với nguồn thu xổ số kiến thiết

Các địa phương dự toán nguồn thu này trong dự toán thu cân đối ngân sách địa phương, sử dụng toàn bộ cho chi đầu tư phát triển, trong đó ưu tiên bố trí đầu tư lĩnh vực giáo dục - đào tạo, y tế, chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, công trình ứng phó với biến đổi khí hậu và các công trình phúc lợi xã hội khác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

(4) Đối với bội chi/bội thu vay và trả nợ của ngân sách địa phương

Ngân sách cấp tỉnh chỉ được phép bội chi khi đáp ứng đủ các quy định và điều kiện của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, thực hiện đánh giá đầy đủ tác động của nợ ngân sách địa phương, nhu cầu huy động vốn cho đầu tư phát triển và khả năng trả nợ trong trung hạn của ngân sách địa phương trước khi đề xuất, quyết định các khoản vay mới.

Đối với các dự án ODA và vay ưu đãi, các địa phương phối hợp với các Sở, ngành chủ động hoàn thiện các thủ tục và ký kết Hiệp định để có đủ cơ sở bố trí kế hoạch giải ngân vốn vay trong dự toán năm 2019 và dự kiến khả năng giải ngân của từng khoản vay để xây dựng kế hoạch vay nợ và bội chi ngân sách địa phương cho phù hợp.

Các địa phương chủ động bố trí nguồn để trả nợ đầy đủ các khoản nợ (cả gốc và lãi) đến hạn, đặc biệt là các khoản vay nước ngoài Chính phủ vay về cho vay lại. Đối với các địa phương có mức dư nợ huy động vượt mức giới hạn dư nợ vay, phải dành nguồn thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp, bảo đảm mức dư nợ vay không vượt quá mức dư nợ vay của địa phương theo quy định.

2. Xây dựng kế hoạch tài chính-ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019-2021 và chương trình quản lý nợ 03 năm cấp tỉnh theo quy định của Luật NSNN năm 2015, Luật quản lý nợ công sửa đổi và các văn bản hướng dẫn; Các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I ở cấp tỉnh thực hiện lập kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2019 - 2021 thuộc phạm vi quản lý gửi sở Tài chính, sở Kế hoạch và đầu tư để tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Căn cứ điều kiện, khả năng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, sở Tài chính phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cụ thể các chỉ tiêu dự báo trung hạn 3 năm 2019-2021 về thu ngân sách; mức bội thu/bội chi ngân sách của địa phương; chi đầu tư phát triển, chi trả nợ, chi thường xuyên phân cân đối ngân

sách địa phương giai đoạn 2019-2021 phù hợp với khả năng cân đối thu.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2019

1. Về Kế hoạch đầu tư công năm 2019

Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2019 theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung có hiệu lực (nếu có) và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, trong đó lưu ý các nguyên tắc:

a) Đối với kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước: thực hiện theo quy định tại ý (1) điểm b khoản 1 Mục III nêu trên.

b) Đối với kế hoạch đầu tư nguồn thu để lại cho đầu tư chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước: tính toán xác định đủ các khoản thu theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

c) Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, tổng hợp, giao và triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2019 trên Hệ thống thông tin đầu tư công quốc gia tại địa chỉ <https://dautucong.mpi.gov.vn>.

2. Về rà soát kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020

Căn cứ các Nghị quyết số 154/NQ-HĐND, số 51/NQ-HĐND; số 38/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; căn cứ các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu trong thời gian 02 năm còn lại của kế hoạch 05 năm 2016 - 2020, Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2018 - 2020; trên cơ sở Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 đã được giao, các sở, ngành, địa phương triển khai rà soát các nội dung sau:

a) Đánh giá những kết quả đã đạt được, những tồn tại, hạn chế và khó khăn, thách thức sau 03 năm thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.

b) Dự kiến tình hình thực hiện và khả năng giải ngân của từng dự án đã được giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn, tổng hợp tình hình thực hiện và khả năng giải ngân các nguồn vốn trong phạm vi tổng số vốn đầu tư công trung hạn đã được giao còn lại trong 02 năm 2019 và 2020.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Cục Thống kê Vĩnh Phúc báo cáo kết quả ước thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 của tỉnh xong trước ngày 30/6/2018 và cung cấp số liệu cho các các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố để làm cơ sở xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019.

2. Giao Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, Giám đốc các Sở, ban, ngành trực tiếp chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thực hiện các nội dung trên và gửi báo cáo kết quả thực hiện năm 2018, kế hoạch năm 2019 về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, trước ngày 15/7/2018.

3. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính: Hướng dẫn các sở, ban,

ngành; UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị triển khai xây dựng kế hoạch phát triển KT- XH và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2019; Kế hoạch đầu tư công năm 2019 để các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố chủ động xây dựng và triển khai thực hiện. Tổng hợp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước của tỉnh năm 2019, Kế hoạch đầu tư công năm 2019 trình UBND tỉnh cho ý kiến trước ngày 15/8/2018 để báo cáo Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ Tài Chính.

- Trong tháng 11/2018, căn cứ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2019 được Thủ tướng Chính phủ giao và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính; Trên cơ sở cập nhật số liệu của Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính hoàn chỉnh kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019, Kế hoạch đầu tư công năm 2019 báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua để báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

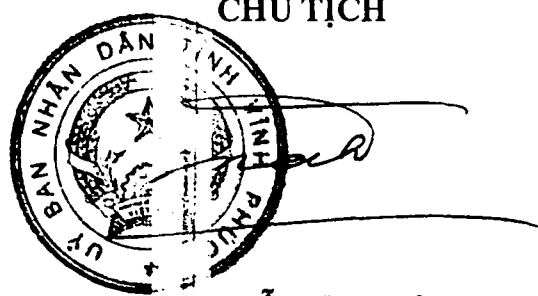
- Trước ngày 31/12/2018, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ, giao kế hoạch và dự toán ngân sách năm 2019 cho các sở, ban, ngành, huyện, thành phố và các đơn vị để các đơn vị dự toán quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách cho từng đơn vị trực thuộc trên cơ sở nhiệm vụ và dự toán được cấp có thẩm quyền, giao, hướng dẫn.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các doanh nghiệp nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức sử dụng ngân sách nhà nước tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của chỉ thị này, nhằm đảm bảo công tác xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách của tỉnh năm 2019 đạt được mục tiêu, yêu cầu và đúng tiến độ quy định của Thủ tướng Chính phủ. /

Nơi nhận:

- TTTU, TT HĐND (b/c);
- CPCT, CPVP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Các DNNN;
- Chuyên viên NCTH;
- Lưu: VT.

(Đ-74 b) *đ*



CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Trì